TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 27-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Bà Vương Thị Vui.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 442/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết N1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 86, tổ 4, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày*:

Ngày 06/5/2013, bà Lê Thị Tuyết N1 có đến nhà bà N hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng để lo việc gia đình. Vì là chỗ quen biết nên bà N đồng ý cho bà N1 mượn số tiền nói trên. Việc vay mượn có làm giấy tay do bà N1 tự viết và ký tên. Bà N1 có hẹn khi nào bà N cần thì bà N1 sẽ trả lại. Tuy nhiên, bà N đã

nhiều lần yêu cầu bà N1 trả tiền nhưng bà N1 cứ hẹn nhiều lần không trả. Vì vậy, bà N khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà N1 phải trả lại cho bà N số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ để bà N yêu cầu là giấy nợ đề ngày 06/5/2013 do bà N1 tự viết và ký tên ghi nhận có mượn của bà Nguyên số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà N không có ý kiến gì khác.

- Bị đơn bà Lê Thị Tuyết N1

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn bà N1 tham gia giải quyết vụ án nhưng bà N1 cố tình vắng mặt không tham gia, không có lý do. Qua xác minh chính quyền địa phương thì bà N1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và vẫn đang cư trú, sinh sống tại địa phương tại số 86, tổ 4, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, bà N1 có nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Bà N1 cố tình không đến Tòa án làm việc nên không thu thập được ý kiến của bà N1.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (ông Khanh) có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, phía bị đơn bà N1 vắng mặt lần thứ hai không lý do. Quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn bà N1 thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc vắng mặt của bị đơn bà N1 là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn bà N1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bà N1

tham gia giải quyết vụ án nhưng bà N1 đều cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Tuyết N1 phải trả số tiền đã vay là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 06/5/2013. Theo giấy mượn tiền ghi nhận bà Lê Thị Tuyết N1, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 86, tổ 4, ấp H, xã M có mượn của bà N số tiền 10.000.000 đồng có chữ ký và viết tên Lê Thị Tuyết N1.

[3.1] Nguyên đơn bà N xác định do có quen biết với nhau nên khi bà N1 tới nhà mượn tiền để lo việc gia đình thì bà N đã đồng ý cho bà N1 mượn số tiền 10.000.000 đồng, bà N1 có viết giấy mượn tiền và ký tên trên giấy để làm tin. Quá trình tố tụng, bị đơn bà N1 không tham gia làm việc, hòa giải, xét xử nên không thu thập được ý kiến của bà N1.

[3.2] Kết quả xác minh tại Công an xã M xác định bà Lê Thị Tuyết N1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cùng chồng là ông Đặng Thanh D, sinh năm 1975 cư trú tại địa chỉ: Số 86, tổ 4, ấp H, xã M. Ông Phạm Quang H1 là Trưởng ban lãnh đạo ấp H, xã M xác nhận bà N1 vẫn sinh sống tại địa phương, ban ngày thường vắng nhà đến tối mới về nhà; ban lãnh đạo ấp đã nhiều lần trực tiếp gửi giấy triệu tập của Tòa án cho bà N1 tại nhà bà N1. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định cho bà N1 nhưng bà N1 vẫn vắng mặt. Như vậy, bị đơn bà N1 đã cố tình vắng mặt và từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N1 tại Tòa án. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết N1 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Lê Thị Tuyết N1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Tuyết N1 phải chịu 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012710 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (27/3/2019).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Tuyền